

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/ DS-ST
Ngày: 22 tháng 10 năm 2019
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Minh Thiết, ông Ngô Thanh Xuân
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường–Thẩm tra
viên Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang
Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm
sát viên sơ cấp.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng
Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 124/2019/DS-ST ngày 05
tháng 8 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ
án ra xét xử số: 140/2019/QĐST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2019 giữa:

+ **Nguyên đơn:** Chị Hà Thị Ng, sinh năm 1967 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà D, phố QT, Phường TP, thành phố BG, tỉnh Bắc Giang

+ **Bị đơn:** anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1964 (Có mặt) .

Địa chỉ: Thôn HM, xã XH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 01/8/2019, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày
05/8/2019, bản tự khai và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hà Thị Ng trình
bày: Ngày 17/6/2017 chị đã cho anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1964 ở thôn HM, xã
XH, huyện Lạng Giang vay số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng). Khi vay,
anh Kh nói vay tiền để lo chữa bệnh cho bố. Chị không lập giấy vay mà anh Kh chỉ
viết vào sổ của chị ghi nội dung “Anh Kh lấy của Ng là 30.000.000 đồng (ba mươi
triệu đồng chẵn)” và ký ghi rõ họ tên. Hai bên có thỏa thuận lãi suất vay bằng
5%/tháng và trả lãi vào cuối tháng, nhưng không ghi vào giấy. Về thời hạn thanh
toán có thống nhất khi nào chị cần thì báo trước cho anh Kh, hoặc anh Kh có tiền thì
trả cho chị. Tuy nhiên, sau khi vay, anh Kh không thanh toán được tiền lãi, chị đòi
nhiều lần thì anh Kh nói khó khăn, khi nào anh bán được đất thì trả cho chị. Khoảng
đầu năm 2019 anh Kh có trả được cho chị 2.000.000 đồng tiền lãi, còn lại chưa trả
thêm đồng nào. Nay chị yêu cầu anh Kh thanh toán trả chị số tiền vay gốc
30.000.000 đồng. Về tiền lãi, chị yêu cầu anh Kh phải trả lãi cho chị tính theo mức

20%/năm, thời gian tính từ ngày vay 17/6/2017 cho đến ngày xét xử, chị đồng ý trừ số tiền 2.000.000 đồng anh Kh đã trả vào tiền lãi.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Kh tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai ngày 27/9/2019, trình bày: Anh xác nhận có vay của chị Hà Thị Ng, sinh năm 1967 có địa chỉ ở số nhà D, phố QT, phường TP, thành phố BG số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) gốc vào ngày 17/6/2017. Anh vay số tiền trên để chi tiêu làm ăn riêng, vợ anh không biết. Khi đó hai bên thỏa thuận lãi suất bằng 5%/tháng, thời gian trả lãi hàng tháng. Đối với số tiền gốc thì thỏa thuận khi nào chị Ng cần phải thông báo trước cho anh, hoặc anh có tiền thì trả chị Ng. Chị Ng đã đưa đủ cho anh 30.000.000 đồng. Sau khi vay, anh đã thanh toán tiền lãi hàng tháng cho chị Ng cho đến hết tháng 12/2018. Nhưng sau đó, do vợ anh ốm đau, phải đi bệnh viện nên anh không trả được tiền lãi, anh đã xin chị Ng không tính lãi nữa, còn số tiền gốc thì anh sẽ lo thu xếp trả dần thì chị Ng nhất trí. Khoảng tháng 2/2019 anh đã trả cho chị Ng 2.000.000 đồng trả vào tiền vay gốc. Như vậy chỉ còn nợ lại 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng). Những lần trả tiền lãi và trả số tiền vay gốc 2.000.000 đồng anh không yêu cầu chị Ng ghi giấy tờ gì nên không có đề xuất trình cũng không có ai làm chứng. Chị Ng yêu cầu anh trả số tiền gốc 30.000.000 đồng và tiền lãi bằng 20%/năm tính từ ngày vay đến ngày xét xử anh không nhất trí. Anh chỉ nhất trí trả 28.000.000 đồng gốc và xin trả dần, còn tiền lãi anh xin chị Ng không tính nữa.

Tại phiên tòa, Chị Ng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị xác định ngoài số tiền 2.000.000 đồng anh Kh trả đầu năm 2019, thì anh Kh chưa trả được số tiền nào khác. Về lãi suất, khi vay hai bên có thỏa thuận anh Kh trả chị 3.000.000 đồng/01 triệu/01 ngày, nhưng sau đó vài tháng anh Kh không trả tiền, chị đòi thì anh Kh nói đang khó khăn nên xin trả lãi bằng bằng 5%/tháng, nên chị đồng ý. Nay chị yêu cầu anh Kh trả đủ 30.000.000 đồng gốc và tiền lãi tính từ ngày 17/6/2017 đến ngày xét xử, mức lãi bằng 20%/năm và chị đồng ý trừ số tiền 2.000.000 đồng vào số tiền anh Kh phải trả. Yêu cầu anh Kh tiếp tục trả lãi trong trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất trên.

Anh Nguyễn Văn Kh xác định số tiền anh vay chị Ng 30.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 5%/tháng, chị Ng đã đòi anh, nhưng do khó khăn nên chưa trả được nợ. Anh đã trả hết tiền lãi đến tháng 12/2018, sau đó thì đã xin chị Ng không tính lãi nữa, năm 2019 đã trả cho chị Ng 2.000.000 đồng vào nợ gốc, nay anh đồng ý trả chị Ng 28.000.000 đồng gốc và trả dần mỗi năm 5.000.000 đồng cho đến hết. Về lãi suất, anh xin chị Ng không tính cho anh nữa. Anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định. Anh không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh việc anh đã thanh toán tiền cho chị Ng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật và trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi

thủ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện tương đối đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung trên cơ sở lời khai của nguyên đơn, lời thừa nhận của bị đơn và tài liệu, chứng cứ là giấy vay gốc đã được nguyên đơn giao nộp, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ các điều 357, 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị buộc anh Nguyễn Văn Kh phải thanh toán trả cho chị Hà Thị Ng số tiền vay gốc 30.000.000 đồng. Về tiền lãi tính theo mức 20%/năm kể từ ngày vay (17/6/2017) đến ngày xét xử 22/10/2019 là 28 tháng 05 ngày, tiền lãi tính bằng 14.083.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 44.083.000 đồng. Anh Kh được trừ số tiền đã thanh toán 2.000.000 đồng nên còn phải trả chị Ng số tiền 42.083.000 đồng. Anh Kh tiếp tục phải chịu lãi suất theo mức lãi suất trên trong trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ. Về án phí: anh Nguyễn Văn Kh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ngoài ra kiểm sát viên còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa sau khi tiến hành nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn khởi kiện của chị Hà Thị Ng cùng các tài liệu, chứng cứ do chị Ng, giao nộp hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức và nội dung đơn khởi kiện, về chủ thể có quyền khởi kiện.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho các đương sự và nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp về dân sự, cụ thể là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn cư trú tại huyện Lạng Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang được qui định tại khoản 3 điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về thời hiệu khởi kiện: Trong giấy vay ngày 17/6/2017 không ghi thời hạn trả tiền vay, nhưng các đương sự đều khai đã thống nhất khi nào người cho vay đòi và thông báo trước thì người vay phải thanh toán, chị Ng đã nhiều lần thông báo, yêu cầu anh Kh trả tiền và trước khi khởi kiện đã thông báo cho anh Kh biết, nên việc chị Ng khởi kiện hoàn toàn phù hợp quy định tại điều 429 của Bộ luật dân sự.

[5]. Về nội dung tranh chấp: Chị Hà Thị Ng xác định đã cho anh Nguyễn Văn Kh vay số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 17/6/2019, lãi suất hai bên thỏa thuận bằng 5%/tháng, chị Ng đã nộp tài liệu chứng cứ là giấy vay do anh Kh viết ngày 17/6/2017 với nội dung “Anh Kh lấy của Ng là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng chẵn)”. Lời khai của anh Nguyễn Văn Kh cũng thừa nhận việc vay số tiền trên của chị Ng, cũng như thỏa thuận về mức lãi như chị Ng khai. Như vậy, xác định giữa chị Ng và anh Kh có giao dịch cho nhau vay số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) trên cơ sở tự nguyện của hai bên.

Về việc thanh toán: anh Kh xác định đã thanh toán trả chị Ng tiền lãi tính đến hết tháng 12/2018 và sang 2019 trả được 2.000.000 đồng tính là tiền gốc. Tuy nhiên, ngoài lời khai trên, anh Kh không có tài liệu, chứng cứ cũng như người làm chứng nào khác để chứng minh cho lời khai của mình, còn chị Ng không thừa nhận việc anh Kh đã trả tiền lãi đến hết tháng 12/2018, chị xác nhận anh Kh trả chị Ng 2.000.000 đồng là trả tiền lãi, không phải trả vào tiền nợ gốc. Như vậy, HĐXX xét lời khai và chứng cứ các bên giao nộp, chỉ có cơ sở xác định anh Kh đã trả được chị Ng số tiền 2.000.000 đồng vào tiền lãi. Số tiền gốc anh Kh còn nợ chị Ng là 30.000.000 đồng.

Về mức lãi, các đương sự xác định có thỏa thuận lãi suất tính bằng 5%/1 tháng/số tiền vay. Như vậy, mức lãi tính theo năm bằng 60%/năm là quá cao so với quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nay chị Ng yêu cầu anh Kh phải trả lãi bằng 20%/năm/số tiền vay kể từ ngày vay đến ngày xét xử và yêu cầu tiếp tục trả tiền lãi theo mức lãi suất trên trong trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền. HĐXX xét thấy yêu cầu này là phù hợp với quy định tại điều 357; khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận yêu cầu của chị Ng cũng như đề xuất của kiểm sát viên nêu tại phiên tòa. Do vậy, buộc anh Kh phải trả số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng và tiền lãi tính theo mức 20%/năm/số tiền vay kể từ ngày vay 17/6/2017 cho đến ngày xét xử là 28 tháng 5 ngày là: 30.000.000 đồng x 20%/năm x 28 tháng 5 ngày = 14.083.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 44.083.000 (bốn mươi bốn triệu) đồng. Anh Kh được trừ số tiền 2.000.000 đồng đã trả chị Ng vào số tiền phải thanh toán và còn phải thanh toán trả cho chị Ng số tiền là 42.083.000 đồng (bốn mươi hai triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng).

[6]. Về án phí: Anh Kh phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các điều 357; điều 429; điều 463; 466; điều 468; khoản 2 điều 469 Bộ luật dân sự 2015. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về miễn, giảm, mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Ng.

Buộc anh Nguyễn Văn Kh phải thanh toán trả chị Hà Thị Ng số tiền gốc và lãi 42.083.000 đồng (bốn mươi hai triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Về án phí: anh Kh phải chịu án phí là: 2.104.000 đồng (Hai triệu một trăm linh bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bên phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành theo mức lãi suất quy định tại điều 357; khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H Lạng Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS H. Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng

